

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3626 /STP-BTTP  
V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo  
Quyết định ban hành Quy định mức giá  
tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu  
liên quan đến việc công chứng  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế Thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Cục Thống kê Thành phố;
- Hội Công chứng viên Thành phố;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh);
- Các Sở, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức;
- Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng Thành phố;
- Các tổ chức hành nghề công chứng.

Thực hiện Luật Giá năm 2023 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1663/UBND-NCPC ngày 02 tháng 4 năm 2024 về chấp nhận chủ trương và phân công Sở Tư pháp chủ trì việc soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2024, Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 271/QĐ-STP-BTTP về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ quy định pháp luật, kết quả quản lý nhà nước về công chứng thời gian qua và tình hình kinh tế - xã hội Thành phố hiện nay, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan



đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gồm: dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định và dự thảo Tờ trình của Sở Tư pháp).

Căn cứ Điều 20, 35 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, khoản 8 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, Sở Tư pháp đề nghị Quý Cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị đóng góp ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản góp ý đề nghị Cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị gửi về Sở Tư pháp (Phòng Bộ trợ tư pháp) **trước ngày 14 tháng 7 năm 2024**. Tập tin điện tử văn bản góp ý (file PDF và WORD) đề nghị hỗ trợ gửi về Hộp thư điện tử [vndloc.stp@tphcm.gov.vn](mailto:vndloc.stp@tphcm.gov.vn) để công tác tổng hợp của Sở Tư pháp kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Đồng thời, Sở Tư pháp đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp, thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 35 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về đăng tải toàn văn dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố trên Cổng Thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

Sở Tư pháp rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị.

(Dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp <https://sotuphap.hochiminhcity.gov.vn/>).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân TP (để báo cáo);
- Văn phòng STP (đăng tin lấy ý kiến trên Trang Thông tin điện tử STP và góp ý);
- Thành viên Tổ soạn thảo theo QĐ 271/QĐ-STP-BTTP của Sở Tư pháp (để góp ý);
- Phòng TC, TTra STP (để góp ý);
- Lưu: VT, BTTP/Loc.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Thanh Tùng**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-STP-BTTP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Dự thảo ngày 19/6/2024

## TỜ TRÌNH

Về dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 1663/UBND-NCPC ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp nhận chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo Điều 67 Luật Công chứng năm 2014 quy định:

“Điều 67. Thù lao công chứng

1. Người yêu cầu công chứng phải trả thù lao khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương. Tổ chức hành nghề công chứng xác định mức thù lao đối với từng loại việc không vượt quá mức trần thù lao công chứng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và niêm yết công khai các mức thù lao tại trụ sở của mình. Tổ chức hành nghề công chứng thu thù lao cao hơn mức trần thù lao và mức thù lao đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật...”

Căn cứ khoản 2 Điều 67 Luật Công chứng năm 2014, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.



Theo khoản 4 Điều 16, khoản 4 Điều 21, khoản 9 Điều 73 và mục 41 Phụ lục số 2 Luật Giá năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) quy định:

- “Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ...4. Định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá”.

- “Điều 21. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ...4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này...”.

- “Điều 73. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số khoản, điều của các luật có liên quan ...9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng số 53/2014/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 67 như sau:

“Điều 67. Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng

1. Người yêu cầu công chứng phải trả giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương. Tổ chức hành nghề công chứng xác định giá cụ thể đối với từng loại việc không vượt quá mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở của mình. Tổ chức hành nghề công chứng thu giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng cao hơn mức giá tối đa và mức giá đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.”;

b) Thay thế cụm từ “thù lao công chứng” bằng cụm từ “giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng” tại điểm đ khoản 1 Điều 7, khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 32, khoản 4 Điều 33, điểm đ khoản 1 Điều 70 và tên Chương VII”.

- “PHỤ LỤC SỐ 02 DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ...”

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thẩm quyền, hình thức định giá
41	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa

”



Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương.

Đồng thời, theo Luật Giá năm 2023 quy định:

- “2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá thực hiện định giá theo các hình thức sau đây: ...c) Giá tối đa là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán cao hơn mức giá đó;...” (điểm c khoản 2 Điều 21).

- “3. Các tổ chức, cá nhân không được bán cao hơn giá niêm yết...; đối với hàng hóa, dịch vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành ...giá tối đa ...thì phải niêm yết và bán theo giá phù hợp với ...giá tối đa ...Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ điều chỉnh mức giá niêm yết ngay khi có sự thay đổi về giá của hàng hóa, dịch vụ” (khoản 3 Điều 29).

- “2. Văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật” (khoản 2 Điều 24).

Qua rà soát hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở xem xét, ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp nhận thấy đã có sự thay đổi và không còn phù hợp như sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004 đã hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020).

Theo Khoản 2 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định:

“Điều 154. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực ...2. Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó;...”

Như vậy, dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật để thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **2. Cơ sở thực tiễn**



Quy định về mức trần “*thù lao công chứng*” sẽ bị bãi bỏ từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và thay thế bằng “*Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*”. Qua quá trình khảo sát, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận định và chỉ đạo tại Đề án Tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4383/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 như sau:

## **“II. CƠ SỞ THỰC TIỄN - NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG CHỨNG**

5. Một số quy định, quy chế phối hợp liên quan đến công tác quản lý nhà nước về công chứng đã được ban hành khá lâu nên đã bộc lộ một số hạn chế khách quan do sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng của Thành phố<sup>12</sup>.

### **...Phần IV NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **I. VỀ HOÀN THIÊN THỂ CHẾ**

...2. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công chứng trên địa bàn Thành phố

- Đơn vị thực hiện: sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và một số đơn vị có liên quan.

- Đơn vị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố: Sở Tư pháp.

- Thời gian: thường xuyên”.

Trước đây, căn cứ tình hình thực tiễn về kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố cũng như mức thu nhập bình quân của người dân, tính chất, mức độ trách nhiệm của công chứng viên đối với từng loại việc, Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Hội Công chứng viên Thành phố, các tổ chức hành nghề công chứng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh làm cơ sở để các tổ chức hành nghề công chứng quyết định mức thu thù lao công chứng cụ thể tại tổ chức mình.

Đến nay, Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố được áp dụng hơn 08 năm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thay đổi, chỉ số giá tiêu dùng và mức lương cơ bản đã tăng hơn so với thời điểm năm 2016; cụ thể:

- Theo Trang “*Mạng Thông Tin tích hợp trên Internet của Thành phố Hồ Chí Minh (HCM CityWeb)*” (<https://hochiminhcity.gov.vn/chi-so-gia-tieu-dung>) thể hiện: chỉ số giá tiêu dùng đối với “*Hàng hóa và dịch vụ khác*” năm 2016 đạt 102,35% thì năm 2023 đã tăng lên 103,89%.



- Mức lương tối thiểu vùng 1 năm 2016 là 3.500.000 đồng / tháng thì 06 tháng đầu năm 2024, mức lương tối thiểu vùng 1 là 4.680.000 đồng / tháng<sup>1</sup>.

Mặc dù các chỉ số trên đã có sự thay đổi nhưng qua 08 năm thực hiện, Sở Tư pháp và các đơn vị nhận thấy chưa cần thiết xem xét việc tăng mức thù lao công chứng theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, chuyển sang tên gọi là “*giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng*”) nhằm thực hiện giải pháp chống tình trạng lạm phát<sup>2</sup> (nếu có) hiện nay bởi tác động của nền kinh tế thị trường, diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị, an ninh thế giới và khu vực.

Qua công tác tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công chứng, Sở Tư pháp nhận thấy:

- Phần lớn các tổ chức hành nghề công chứng chấp hành tốt Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố và thực hiện niêm yết biểu thù lao công chứng với mức trần thấp hơn hoặc bằng mức trần thù lao công chứng do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm, Sở Tư pháp thường xuyên nhắc nhở, lưu ý các tổ chức hành nghề công chứng việc thu thù lao công chứng, niêm yết biểu thù lao công chứng đúng quy định pháp luật.

- Qua công tác tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động công chứng định kỳ theo quy định pháp luật, nhiều tổ chức hành nghề công chứng áp dụng chính sách giảm mức thu thù lao công chứng xuống thấp để thu hút khách hàng.

Do đó, Sở Tư pháp nhận thấy về cơ bản, mức trần thù lao công chứng theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố vẫn đảm bảo sự phù hợp so với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đảm bảo cá nhân, tổ chức đều có thể sử dụng dịch vụ công chứng khi có yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

Tuy nhiên, bên cạnh các nội dung trên, Sở Tư pháp nhận thấy một số nội dung cần xem xét, sửa đổi khi xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

<sup>1</sup> Theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

<sup>2</sup> “*Thực trạng kiểm soát lạm phát ở Việt Nam*

*Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa, dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ.*

*Ôn định lạm phát ở mức hợp lý là một vấn đề cực kỳ quan trọng, bởi lẽ lạm phát là một trong những chỉ tiêu vĩ mô đánh giá sức khỏe của một nền kinh tế bên cạnh các chỉ tiêu tăng trưởng và thất nghiệp. Nếu lạm phát tăng quá mức sẽ ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, tiêu dùng trong nền kinh tế, qua đó tác động đến tăng trưởng kinh tế cũng như đảm bảo đời sống người dân”* (<https://tapchitaichinh.vn/van-de-kiem-soat-lam-phat-o-viet-nam.html>

- Tạp chí Tài chính trực thuộc Bộ Tài chính).



- Việc định giá tối đa hàng hóa, dịch vụ theo Luật Giá năm 2023 là mức giá mà cơ quan, tổ chức, cá nhân không được định giá, mua, bán cao hơn mức giá đó (chỉ có 01 mức giá tối đa) nên nội dung phân chia giá đơn giản, giá phức tạp theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố không còn phù hợp với Luật Giá năm 2023.

- Mức trần thù lao công chứng đối với loại việc “*Công việc dịch thuật văn bản*” chưa hợp lý so với tính chất công việc công chứng bản dịch<sup>3</sup>: nội dung tên loại việc này xác định người dịch thuật văn bản được hưởng khoản thù lao do tổ chức hành nghề công chứng thu từ người yêu cầu công chứng nên một số trường hợp, người dịch thuật văn bản với tổ chức hành nghề công chứng chưa thống nhất được việc chia % khoản thù lao này<sup>4</sup>; công chứng viên chứng nhận nội dung bản dịch là chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung dịch của người dịch thuật văn bản nên cũng nhận một khoản thù lao tương xứng với trách nhiệm.

- Bên cạnh đó, mức trần thù lao “*Công việc dịch thuật văn bản*” phân chia theo 02 tiêu chí là số trang (bản chính) và ngôn ngữ đã phát sinh 02 điểm chưa phù hợp, cụ thể: (1) việc tài liệu có nhiều hay ít trang phụ thuộc vào số lượng từ, cách giàn trang (lề nhiều hay ít), cỡ chữ, font chữ... của từng tài liệu nên có những tài liệu tuy 1 trang nhưng số lượng từ lại nhiều hơn tài liệu khác dài 2 - 3 trang (ví dụ bản điểm do các trường nước ngoài cấp); (2) không có cơ sở để cho rằng dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt có độ khó thấp hơn dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, nhất là các tài liệu có tính chất chuyên ngành nên việc quy định mức trần thù lao công chứng bản dịch trường hợp dịch tiếng nước ngoài sang tiếng Việt thấp hơn dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài là không phù hợp. Đồng thời, việc phân loại các ngôn ngữ thành 04 nhóm (Tiếng Anh, Hoa; Tiếng Nga, Pháp; Tiếng Hàn, Nhật, Đức; Tiếng các nước khác) hiện nay không còn phù hợp với thực tế; do đó, chỉ nên phân thành 03 nhóm (Ngôn ngữ thông dụng: Anh, Hoa; Ngôn ngữ không thông dụng: Hàn Quốc, Đức, Nga, Nhật Bản; Ngôn ngữ hiếm: các ngôn ngữ khác).

- Mức trần thù lao “*Cung cấp biểu mẫu hợp đồng giao dịch*” không còn phù hợp với thực tiễn vì pháp luật hiện hành không quy định việc cung cấp biểu mẫu của tổ chức hành nghề công chứng, không quy định cụ thể mẫu hợp đồng giao dịch trong từng trường hợp giao dịch.

Căn cứ quy định pháp luật, tình hình thực tiễn về hoạt động công chứng và yêu cầu công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về sự cần thiết xây

<sup>3</sup> Theo khoản 1, 3 Điều 61 Luật Công chứng năm 2014 thì việc dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để công chứng phải do người phiên dịch là cộng tác viên của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện; lời chứng của công chứng viên đối với bản dịch phải chứng nhận nội dung bản dịch là chính xác. Tại dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi) đang được Chính phủ hoàn thiện để trình Quốc hội xem xét, ban hành, Sở Tư pháp nhận thấy Dự thảo đã bỏ quy định công chứng bản dịch, công chứng viên sẽ thực hiện chứng thực chữ ký người dịch (tương tự như công việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay) theo quy định mới.

<sup>4</sup> Hầu hết người dịch thuật văn bản nhận thấy họ phải được nhận hết khoản thù lao này, tổ chức hành nghề công chứng đã được thu phí công chứng bản dịch theo quy định; ở các tổ chức hành nghề công chứng cạnh tranh giảm thu thù lao công chứng, thường sẽ từ chối hồ sơ yêu cầu công chứng bản dịch với lý do không có cộng tác viên dịch thuật.



dụng Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Việc xây dựng Quyết định, Quy định nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để các tổ chức hành nghề công chứng (gồm Phòng Công chứng - đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng công chứng) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các cá nhân, tổ chức có liên quan áp dụng, xác định giá dịch vụ mà người yêu cầu công chứng phải trả cho tổ chức hành nghề công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

- Nội dung của văn bản phải đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, trung thực và tính chính xác, phù hợp giữa điều kiện kinh tế - xã hội Thành phố với giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo trách nhiệm trong việc xác định các mức giá khác theo quy định.

- Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung tham mưu, góp ý hoàn thiện dự thảo Quyết định, Quy định; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan trả lời, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, đơn vị về giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Người yêu cầu công chứng trả giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

### **2. Đối tượng áp dụng**

- Các Sở, ngành có liên quan như: Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, quản lý nhà nước; Cơ quan Thuế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác thu thuế từ hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; Sở Tài chính quản lý chung về giá.



- Các tổ chức hành nghề công chứng (gồm Phòng Công chứng - đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng công chứng) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cộng tác viên phiên dịch của tổ chức hành nghề công chứng.
- Người phiên dịch trực tiếp cho người không biết tiếng Việt khi tham gia hợp đồng, giao dịch.
- Cá nhân, tổ chức là người yêu cầu công chứng.

#### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Trên cơ sở Tờ trình số 1537/TTr-STP-BTTP ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Công văn số 1663/UBND-NCPC ngày 02 tháng 4 năm 2024 về chấp nhận chủ trương và phân công Sở Tư pháp chủ trì việc soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 02 tháng 05 năm 2024, Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 271/QĐ-STP-BTTP về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phần Tổ soạn thảo gồm đại diện: Sở Tư pháp (các Phòng chuyên môn có liên quan, Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng, Phòng Công chứng số 5), Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Cục Thống kê Thành phố, Hội Công chứng viên Thành phố, Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Chi.

Ngày ... tháng 6 năm 2024, Sở Tư pháp ban hành Công văn số .../STP-BTTP lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh), các cơ quan có thành viên tham gia Tổ soạn thảo và đồng kính gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan đối với dự thảo Hồ sơ Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp, thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 35 Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đăng tải toàn văn dự thảo Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Nội dung và tài liệu kèm theo Công văn số .../STP-BTTP được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân.

Qua xem xét, dự thảo Quyết định không có quy định thủ tục hành chính nên Sở Tư pháp không đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) phối hợp góp ý.

Tính đến ngày ... tháng ... năm 2024 (sau 30 ngày kể từ ngày phát hành Công văn về tổ chức lấy ý kiến góp ý nêu trên), Sở Tư pháp đã nhận được ... ý kiến; trong đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh có



Công văn số ...; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) có Công văn số ...

*(Kết quả tổng hợp của Sở Tư pháp thể hiện tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đính kèm Tờ trình này).*

Ngày ... tháng ... năm 2024, Sở Tư pháp ban hành Công văn số .../STP-BTTP lấy ý kiến thẩm định của Sở Tài chính về phương án mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu trên.

Ngày ... tháng ... năm 2024, Sở Tư pháp ban hành Quyết định số .../QĐ-STP-BTTP về việc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Hội đồng tư vấn thẩm định đã tổ chức họp vào ngày ... tháng ... năm 2024 và có báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trình kèm).

Qua quá trình xây dựng nêu trên, Sở Tư pháp đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và được Hội đồng tư vấn thẩm định đồng ý việc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Gồm 02 phần:

- Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

#### ***a) Phần Quyết định:***

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

+ Cơ quan, tổ chức hành nghề công chứng, cá nhân có liên quan đến hoạt động công chứng.

+ Người yêu cầu công chứng trả giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi có yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh



máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

- Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

+ Mức giá ban hành kèm theo Quyết định này là mức giá tối đa, làm cơ sở cho các tổ chức hành nghề công chứng xác định mức giá cụ thể.

+ Ngoài các việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng đã được quy định tại Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc thu phí công chứng, thu chi phí khác theo quy định pháp luật.

+ Mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

- Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng

Gồm 03 quyền, 04 nghĩa vụ chung của các tổ chức hành nghề công chứng; 01 nghĩa vụ riêng của các Phòng Công chứng - đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp.

- Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

+ Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

+ Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức hành nghề công chứng trong việc thu giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng và xử lý nghiêm khi có hành vi vi phạm theo quy định pháp luật. Trường hợp phát hiện tổ chức hành nghề công chứng thu cao hơn Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định pháp luật và buộc tổ chức hành nghề công chứng vi phạm pháp luật trả lại số tiền đã thu cao hơn mức giá tối đa cho khách hàng.

+ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, các tổ chức hành nghề công chứng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



**b) Phân Quy định:**

(Nội dung bảng quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và giải trình của Sở Tư pháp)

STT	Loại việc	Mức trần thù lao theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND		Đề xuất mức giá tối đa	Giải trình
		Đơn giản (đồng/trường hợp)	Phức tạp (đồng/trường hợp)		
	<b>Soạn thảo hợp đồng, giao dịch</b>			Đơn vị tính tiền: (đồng / trường hợp)	
a)	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản	70.000	300.000	300.000 đồng / trường hợp	<p>Giữ nguyên quy định hiện hành vì còn phù hợp; tuy nhiên, như đã báo cáo tại mục I.2 về cơ sở thực tiễn, đề xuất chỉ lấy 01 mức giá tối đa tương ứng với mức trần thù lao công chứng trường hợp “phức tạp” theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND để các tổ chức hành nghề công chứng nghiên cứu, xác định mức giá dịch vụ hợp lý đảm bảo tính cạnh tranh giữa các đơn vị nhằm thu hút khách hàng.</p> <p>Sửa đổi tên “Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh” thành “Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác” cho phù hợp.</p>
b)	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch	50.000	200.000	200.000 đồng / trường hợp	
c)	Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, đồng vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau (không có tổ chức tín dụng tham gia)	70.000	300.000	300.000 đồng / trường hợp	
d)	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận,...)	70.000	250.000	250.000 đồng / trường hợp	
đ)	Di chúc	70.000	300.000	300.000 đồng / trường hợp	
e)	Văn bản khai nhận di sản, phân chia di sản thừa kế	140.000	450.000	450.000 đồng / trường hợp	
g)	Giấy ủy quyền, văn bản từ chối nhận di sản	50.000	200.000	200.000 đồng / trường hợp	
h)	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh		100.000 đồng/trang	100.000 đồng / trang	
i)	Soạn thảo các hợp đồng, giao dịch khác	80.000	350.000	350.000 đồng / trường hợp	
	<b>Đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch</b>	15.000 đồng/trang		30.000 đồng / trang	
	<b>Công việc dịch thuật văn bản</b>				
a)	Dịch tài liệu, giấy tờ mà nội dung chỉ có 01 trang giấy hoặc trang đầu của tài liệu có nhiều trang giấy	(chưa có quy định)		200.000 đồng	<p>Đề xuất bổ sung mức giá tối đa này để đảm bảo quyền lợi của công chứng viên khi công chứng bản dịch và cộng tác viên dịch thuật (như đã báo cáo tại mục I.2).</p>
b)	Dịch tài liệu, giấy tờ mà nội dung có nhiều trang giấy. Theo đó, mức giá tối đa tính từ trang thứ hai trở đi				
	Ngôn ngữ Anh, Hoa			150.000 đồng/trang	
	Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nga, Nhật Bản			180.000 đồng/trang	
	Các ngôn ngữ khác			200.000 đồng/trang	
b1)	Dịch từ trang thứ 02 trở đi	(đồng/trang)			Đề xuất bỏ vì phân chia theo



STT	Loại việc	Mức trần thù lao theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND	Đề xuất mức giá tối đa	Giải trình
	Tiếng Anh, Hoa	120.000		02 tiêu chí là số trang (bản chính) và ngôn ngữ đã phát sinh vấn đề chưa phù hợp (như đã báo cáo tại mục I.2).
	Tiếng Nga, Pháp	130.000		
	Tiếng Hàn, Nhật, Đức	140.000		
	Tiếng các nước khác	150.000		
b2)	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	(đồng/trang)		
	Tiếng Anh, Hoa	150.000		
	Tiếng Nga, Pháp	160.000		
	Tiếng Hàn, Nhật, Đức	170.000		
	Tiếng các nước khác	180.000		
c)	Trường hợp yêu cầu làm thêm bản dịch thứ hai	5.000 đồng/trang nhưng không quá 50.000 đồng/bản dịch	30.000 đồng / trang	Thực chất của việc yêu cầu thêm bản dịch là in thêm, không phải dịch thêm, do đó đề xuất quy định như mức giá in ấn, đánh máy hợp đồng, giao dịch.
<b>Phiên dịch trực tiếp cho người không biết tiếng Việt khi tham gia hợp đồng, giao dịch</b>				
a)	Thứ tiếng thông dụng (Ngôn ngữ Anh, Hoa)	200.000 đồng/30 phút/ vụ việc, nhưng không quá 2.500.000 đồng/vụ việc	500.000 đồng / 01 giờ / vụ việc, nhưng không quá 2.500.000 đồng / vụ việc	Qua khảo sát giá của một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ dịch thuật... thì mức giá thị trường công việc này hiện nay không cao hơn mức trần theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND. Tuy nhiên, hầu hết báo giá được tính theo 01 giờ phiên dịch. Do đó, đề xuất sửa đổi mức giá tối đa theo mức trần thù lao công chứng hiện hành và làm tròn là 500.000 đồng và 600.000 đồng / 01 giờ / vụ việc; mức tối đa đối với 01 vụ việc giữ nguyên theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND.
b)	Thứ tiếng không thông dụng (Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nga, Nhật Bản)	250.000 đồng/30 phút/ vụ việc, nhưng không quá 3.000.000 đồng/vụ việc	600.000 đồng / 01 giờ / vụ việc, nhưng không quá 3.000.000 đồng / vụ việc	
c)	Thứ tiếng khác (Ngôn ngữ khác)	(chưa có quy định)	1.000.000 đồng / 01 giờ / vụ việc, nhưng không quá 5.000.000 đồng / vụ việc.	
	Sao chụp giấy tờ, tài liệu	1.000 đồng/tờ A4	1.000 đồng / tờ A4	Qua khảo sát giá của một số doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ photocopy thì mức giá này vẫn phù hợp.
	Cung cấp biểu mẫu hợp đồng giao dịch	2.000 đồng/mẫu	(không)	Đề xuất bỏ vì không còn phù hợp (đã báo cáo tại mục I.2).
	Sao lục hồ sơ lưu trữ	50.000 đồng/văn bản công chứng	100.000 đồng / văn bản công chứng	Đề xuất tăng 50.000 đồng / văn bản công chứng vì các chi phí về kệ lưu trữ, điện, mặt bằng lưu trữ, thuê nhân sự lưu trữ... hiện nay đã tăng so với thời điểm năm 2016.
<b>Niêm yết hồ sơ khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản</b>				
a)	Dưới 5 km (cách trụ sở tổ chức hành nghề)	250.000 đồng/1 lần	250.000 đồng / 1 lần	Giữ nguyên quy định hiện hành vì còn phù hợp.
b)	Từ 5 km trở lên (cách trụ sở tổ chức hành nghề)	250.000 đồng + 15.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá	250.000 đồng + 15.000 đồng / 1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá	



STT	Loại việc	Mức trần thù lao theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND	Đề xuất mức giá tối đa	Giải trình
		600.000 đồng/1 lần	600.000 đồng / 1 lần	
	<b>Công việc ký ngoài trụ sở (bao gồm cả việc tham gia đấu giá bất động sản)</b>			
a)	Trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:			
	Dưới 5 km (cách trụ sở tổ chức hành nghề)	500.000 đồng/1 lần	500.000 đồng/1 lần	
	Từ 5 km trở lên (cách trụ sở tổ chức hành nghề)	500.000 đồng+ 30.000 đồng/1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 1.200.000 đồng/1 lần	500.000 đồng + 30.000 đồng / 1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 1.200.000 đồng / 1 lần	Giữ nguyên quy định hiện hành vì còn phù hợp.
b)	Ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:			
	Đi và về trong buổi làm việc	1.500.000 đồng/1 lần	1.500.000 đồng / 1 lần	
	Đi và về trong ngày làm việc	2.000.000 đồng/1 lần	2.000.000 đồng / 1 lần	
	Đi và về không trong ngày làm việc	2.500.000 đồng/1 lần	2.500.000 đồng / 1 lần	Giữ nguyên quy định hiện hành vì còn phù hợp.
	<b>Các công việc khác</b>			
a)	Công việc đơn giản	400.000 đồng/công việc	400.000 đồng / công việc	Giữ nguyên quy định hiện hành
b)	Công việc phức tạp	1.000.000 đồng/công việc	1.000.000 đồng / công việc	vì còn phù hợp.

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)

Không.

## V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Không.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh), Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Quyết định ban hành Quy định;
- Báo cáo thẩm định Hội đồng tư vấn thẩm định;
- Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản)./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND TP;
- Sở Tài chính;
- ...
- Lưu: VT, BTTP/Loc

**GIÁM ĐỐC**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Dự thảo ngày 19/6/2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Công chứng số 53/2014/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số ...../ TTr-STP-BTTP ngày ... tháng ... năm 2024 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số ... ngày ... tháng ... năm 2024.



## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, tổ chức hành nghề công chứng, cá nhân có liên quan đến hoạt động công chứng.

2. Người yêu cầu công chứng trả giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng khi có yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Mức giá ban hành kèm theo Quyết định này là mức giá tối đa, làm cơ sở cho các tổ chức hành nghề công chứng xác định mức giá cụ thể.

2. Ngoài các việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng đã được quy định tại Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này, tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc thu phí công chứng, thu chi phí khác theo quy định pháp luật.

3. Mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng**

1. Tổ chức hành nghề công chứng có các quyền sau đây:

a) Căn cứ Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này và tình hình tổ chức, hoạt động của đơn vị mình để quyết định mức giá dịch vụ cụ thể theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng;

b) Kiến nghị Sở Tư pháp xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng quy định tại Quyết định này khi có căn cứ, cơ sở cho rằng các yếu tố hình thành giá đã thay đổi làm cho mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng không còn phù hợp;



c) Kiến nghị Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm pháp luật về giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng.

2. Tổ chức hành nghề công chứng có các nghĩa vụ sau đây:

a) Quy định, điều chỉnh mức giá dịch vụ cụ thể theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng không được vượt quá mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này, báo cáo Sở Tư pháp, Sở Tài chính để quản lý;

b) Niêm yết mức giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng tại trụ sở đơn vị trước khi thực hiện;

c) Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đúng quy định pháp luật; thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước khi thu giá dịch vụ này và xuất hóa đơn cho khách hàng theo quy định pháp luật;

d) Tổ chức hành nghề công chứng thu cao hơn mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này thì bị xử lý theo quy định pháp luật;

đ) Hằng năm, các Phòng Công chứng căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này;

b) Tiếp nhận các kiến nghị phù hợp liên quan đến việc điều chỉnh mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kịp thời tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, điều chỉnh mức giá tối đa theo quy định pháp luật;

c) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Công chứng, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.



2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức hành nghề công chứng trong việc thu giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng theo thẩm quyền, quy định pháp luật.

Trường hợp phát hiện tổ chức hành nghề công chứng thu cao hơn Quy định mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định này, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định pháp luật và buộc tổ chức hành nghề công chứng vi phạm pháp luật trả lại số tiền đã thu cao hơn mức giá tối đa cho khách hàng.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, các tổ chức hành nghề công chứng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 6;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. HCM;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. HCM;
- Hội đồng nhân dân TP. HCM;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND TP: CT, các PCT;
- Phòng .....
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**QUY ĐỊNH**

**Mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng mức giá tối đa của giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	Loại việc	Mức giá tối đa
<b>1.</b>	<b>Soạn thảo hợp đồng, giao dịch</b>	
a)	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, tặng cho, đặt cọc chuyển nhượng tài sản	300.000 đồng / trường hợp
b)	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, giao dịch	200.000 đồng / trường hợp
c)	Hợp đồng ủy quyền, thuê, mượn, đồng vay mượn tài sản, thế chấp tài sản giữa cá nhân, tổ chức với nhau (không có tổ chức tín dụng tham gia)	300.000 đồng / trường hợp
d)	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận,...)	250.000 đồng / trường hợp
đ)	Di chúc	300.000 đồng / trường hợp
e)	Văn bản khai nhận di sản, phân chia di sản thừa kế	450.000 đồng / trường hợp
g)	Giấy ủy quyền, văn bản từ chối nhận di sản	200.000 đồng / trường hợp
h)	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư kinh doanh, góp vốn, hợp tác kinh doanh	100.000 đồng / trang
i)	Soạn thảo các hợp đồng, giao dịch khác	350.000 đồng / trường hợp
<b>2.</b>	<b>Đánh máy, in ấn hợp đồng, giao dịch</b>	30.000 đồng / trang
<b>3.</b>	<b>Công việc dịch thuật văn bản</b>	
a)	Dịch tài liệu, giấy tờ mà nội dung chỉ có 01 trang giấy hoặc trang đầu của tài liệu có nhiều trang giấy	200.000 đồng
b)	Dịch tài liệu, giấy tờ mà nội dung có nhiều trang giấy thì từ trang thứ hai trở đi	
	Ngôn ngữ Anh, Hoa	150.000 đồng / trang
	Ngôn ngữ Hàn Quốc, Đức, Nga, Nhật Bản	180.000 đồng / trang
	Các ngôn ngữ khác	200.000 đồng / trang



STT	Loại việc	Mức giá tối đa
c)	Trường hợp yêu cầu làm thêm bản dịch thứ hai	30.000 đồng / trang
<b>4.</b>	<b>Phiên dịch trực tiếp cho người không biết tiếng Việt khi tham gia hợp đồng, giao dịch</b>	
a)	Ngôn ngữ thông dụng (Anh, Hoa)	500.000 đồng / 01 giờ / vụ việc, nhưng không quá 2.500.000 đồng / vụ việc
b)	Ngôn ngữ không thông dụng (Hàn Quốc, Đức, Nga, Nhật Bản)	600.000 đồng / 01 giờ / vụ việc, nhưng không quá 3.000.000 đồng / vụ việc
c)	Ngôn ngữ khác	
<b>5.</b>	<b>Sao chụp giấy tờ, tài liệu</b>	1.000 đồng / tờ A4
<b>6.</b>	<b>Sao lục hồ sơ lưu trữ</b>	100.000 đồng / văn bản công chứng
<b>7.</b>	<b>Niêm yết hồ sơ khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản</b>	
a)	Dưới 5 km ( <i>cách trụ sở tổ chức hành nghề</i> )	250.000 đồng / 1 lần
b)	Từ 5 km trở lên ( <i>cách trụ sở tổ chức hành nghề</i> )	250.000 đồng + 15.000 đồng / 1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 600.000 đồng / 1 lần
<b>8.</b>	<b>Công việc ký ngoài trụ sở (bao gồm cả việc tham gia đấu giá bất động sản)</b>	
a)	Trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Dưới 5 km ( <i>cách trụ sở tổ chức hành nghề</i> )	500.000 đồng / 1 lần
	Từ 5 km trở lên ( <i>cách trụ sở tổ chức hành nghề</i> )	500.000 đồng + 30.000 đồng / 1 km vượt quá km thứ 5, nhưng không quá 1.200.000 đồng / 1 lần
b)	Ngoài phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh:	
	Đi và về trong buổi làm việc	1.500.000 đồng / 1 lần
	Đi và về trong ngày làm việc	2.000.000 đồng / 1 lần
	Đi và về không trong ngày làm việc	2.500.000 đồng / 1 lần
<b>9.</b>	<b>Các công việc khác</b>	
a)	Công việc đơn giản	400.000 đồng / công việc
b)	Công việc phức tạp	1.000.000 đồng / công việc